

## KẾ HOẠCH

### Phát triển dịch vụ logistics tỉnh Gia Lai thời kỳ 2025 - 2035 tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định 2229/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh;
- Hình thành hệ thống logistics đồng bộ, kết nối vùng nguyên liệu, cửa khẩu và cảng biển; nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm chi phí logistics;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các xã, phường tham gia vào chuỗi cung ứng logistics thông qua việc phát triển hạ tầng giao thông nông thôn kết nối với các tuyến vận tải chính, góp phần giảm chi phí logistics cho nông sản hàng hóa của địa phương.

##### 2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh;
- Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện;
- Đảm bảo sự tham gia, phối hợp của cấp xã, phường trong triển khai thực hiện Kế hoạch, đặc biệt trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vùng nguyên liệu và giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng logistics;
- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển dịch vụ logistics.

#### II. Mục tiêu

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống dịch vụ logistics tỉnh Gia Lai trở thành trung tâm trung chuyên hàng hóa trọng điểm của khu vực Tây Nguyên; xây dựng mạng lưới đồng bộ, hiện đại, kết nối thông suốt với hành lang kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lê

Thanh - Pleiku - Cảng Quy Nhơn; góp phần tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh cho nông sản và hàng hóa của tỉnh trong chuỗi giá trị toàn cầu.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Giai đoạn 2025 - 2035**

- Hình thành và đưa vào vận hành tối thiểu 01 trung tâm logistics cấp tỉnh; phát triển ít nhất 02 điểm trung chuyển hàng hóa quy mô vừa, gắn với vùng sản xuất tập trung và các hành lang giao thông chính.

- Tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt bình quân 12% - 15%/năm.

- Từng bước giảm chi phí logistics xuống còn khoảng 12% - 15% giá trị hàng hóa đối với các ngành hàng chủ lực.

- 80% doanh nghiệp logistics trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong quản lý kho bãi, vận tải và thực hiện thủ tục hành chính.

### **b) Giai đoạn đến năm 2050**

- Vận hành hiệu quả trung tâm logistics cấp tỉnh; bảo đảm kết nối đồng bộ với Cảng Quy Nhơn, Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và mạng lưới giao thông liên vùng, liên quốc gia.

- Tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics duy trì ở mức 10% - 12%/năm theo hướng bền vững.

- Hình thành ít nhất 02 doanh nghiệp logistics có khả năng cung cấp dịch vụ trọn gói (3PL/4PL) quy mô lớn, đủ năng lực cạnh tranh quốc tế.

- Giảm chi phí logistics xuống mức 10% - 12% giá trị hàng hóa đối với các mặt hàng chủ lực.

- 100% doanh nghiệp logistics trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong quản lý kho bãi, vận tải và thực hiện thủ tục hành chính.

- Thiết lập hệ sinh thái logistics thông minh, kết nối liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin quốc gia và các cảng biển lớn trong khu vực.

- Hoàn thiện hạ tầng logistics xanh (kho bãi thông minh, phương tiện vận tải sạch), góp phần giảm phát thải carbon theo cam kết quốc gia.

- Hình thành đội ngũ nhân lực logistics đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực vận hành chuỗi cung ứng phức tạp, xuyên biên giới.

## **III. Nhiệm vụ**

### **1. Hoàn thiện thể chế pháp luật, tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với dịch vụ logistics**

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển dịch vụ logistics phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai và yêu cầu liên kết vùng.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến vận tải, xuất nhập khẩu, kho bãi, hoạt động tại cửa khẩu; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương liên quan đề ra soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật còn chồng chéo, bảo đảm đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển dịch vụ logistics... gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nền sản xuất và hệ thống lưu thông phân phối trong nước và quốc tế xanh, sạch, bền vững.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tại cấp xã, phường liên quan đến xác nhận nguồn gốc hàng hóa nông sản, chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ hoạt động xuất khẩu, lưu thông hàng hóa; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động logistics tại cấp cơ sở.

## **2. Đầu tư hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại**

- Ban hành và tổ chức triển khai Đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt; làm cơ sở xác định danh mục dự án ưu tiên, thu hút đầu tư và phân kỳ phát triển hạ tầng logistics trên địa bàn.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống trung tâm logistics, kho bãi, điểm trung chuyển hàng hóa; ưu tiên bố trí tại các khu vực động lực gồm: khu vực cửa khẩu, hành lang Quốc lộ 19 và các tuyến kết nối cao tốc Bắc - Nam, cao tốc Quy Nhơn - Pleiku với khu công nghiệp, khu vực quy hoạch Cảng Phù Mỹ.

- Tập trung phát triển hạ tầng logistics theo hành lang kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh - Pleiku - Cảng Quy Nhơn, gắn với khai thác hiệu quả Sân bay Phù Cát và tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

- Thu hút đầu tư phát triển hệ thống kho bãi, logistics nông sản và hạ tầng phục vụ xuất khẩu; từng bước hình thành trung tâm logistics cấp tỉnh, nâng cao năng lực trung chuyển hàng hóa và giảm chi phí logistics.

- Nghiên cứu quy hoạch các điểm tập kết, sơ chế, đóng gói hàng hóa nông sản tại các xã, phường có vùng nguyên liệu lớn, phục vụ kết nối chuỗi logistics từ nơi sản xuất đến trung tâm logistics cấp tỉnh và cảng biển.

## **3. Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển dịch vụ logistics**

- Tăng cường liên kết phát triển logistics giữa Gia Lai với các tỉnh trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Khai thác hiệu quả tuyến hành lang logistics từ Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh - Pleiku - Cảng Quy Nhơn; tăng cường kết nối vận tải, thương mại với Campuchia và Lào trong khuôn khổ hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Thúc đẩy hợp tác liên tỉnh, liên quốc gia trong phát triển vận tải, logistics đa phương thức, nâng cao vai trò của Gia Lai là điểm trung chuyển hàng hóa của khu vực Tây Nguyên.

- UBND các xã, phường phối hợp với các Sở, ngành trong công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư cho các dự án hạ tầng logistics trên địa bàn; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ, tạo đồng thuận xã hội trong triển khai các dự án.

#### **4. Xây dựng nguồn hàng, phát triển thị trường dịch vụ logistics**

- Tập trung phát triển nguồn hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: cà phê, cao su, hồ tiêu, trái cây, gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, dệt may...; gắn phát triển logistics với thu hút đầu tư chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các tuyến vận tải kết nối cảng biển và cửa khẩu; phát triển dịch vụ logistics phục vụ thương mại biên giới gắn với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, tận dụng lợi thế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh để xuất khẩu nông sản sang thị trường Campuchia và ASEAN.

- Duy trì và mở rộng nguồn hàng từ các tỉnh lân cận và khu vực Tây Nguyên. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường trong và ngoài nước, tạo nguồn hàng ổn định cho dịch vụ logistics phát triển.

- Khuyến khích sự liên doanh, liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các tỉnh lân cận trên cơ sở khai thác lợi thế, tận dụng điều kiện sẵn có của từng doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả dịch vụ logistics, giảm chi phí vận tải, tăng tỷ lệ vận tải hàng hóa hai chiều.

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất tại các xã, phường xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, áp dụng quy trình sản xuất đạt chuẩn (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ), truy xuất nguồn gốc hàng hóa phục vụ chuỗi cung ứng logistics; khuyến khích phát triển thương mại điện tử kết hợp logistics tại khu vực nông thôn”.

#### **5. Nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp**

- Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Khuyến khích doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics tích hợp (3PL, 4PL), dịch vụ có giá trị gia tăng cao;

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí logistics, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường.

- Tăng cường cung cấp thông tin về các quy định, chính sách, yêu cầu, nhu cầu và cơ hội thị trường logistics trong và ngoài nước cho doanh nghiệp; hỗ trợ kết nối, liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp logistics trong nước và quốc tế, hướng tới xuất khẩu dịch vụ logistics.

## **6. Đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực dịch vụ logistics**

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý vận tải, kho bãi, truy xuất nguồn gốc hàng hóa; từng bước hình thành hệ thống logistics thông minh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động logistics, nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành. Đồng thời, khuyến khích phát triển logistics xanh, giảm phát thải trong vận tải và lưu kho; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn môi trường, tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống hải quan, minh bạch hóa các thủ tục hải quan trên cơ sở nền tảng công nghệ số nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ logistics.

- Hỗ trợ cấp xã, phường ứng dụng nền tảng số trong quản lý, truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản, kết nối thông tin vùng nguyên liệu với hệ thống logistics cấp tỉnh; đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ cấp xã và người dân trong hoạt động giao dịch thương mại điện tử, logistics.

- Thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ logistics áp dụng và đạt chứng chỉ về tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo trung hoà các-bon thông qua việc giảm phát thải hoặc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

## **7. Đào tạo, nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực**

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực logistics đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu chủ lực và thương mại biên giới.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, vận hành logistics cho đội ngũ cán bộ và doanh nghiệp, từng bước xây dựng nguồn nhân lực logistics có trình độ, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

## **8. Nâng cao vai trò các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ logistics**

- Tăng cường vai trò của các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp logistics trong việc kết nối, hỗ trợ phát triển thị trường.

- Thiết lập cơ chế đối thoại định kỳ giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích các doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt thị trường tham gia liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng phát triển; từng bước hình thành hệ sinh thái logistics đồng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn ngành.

## **IV. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ bao gồm:

- Nguồn từ Ngân sách Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa

phương, đơn vị liên quan theo tiêu chuẩn định mức và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

## V. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đảm bảo tiến độ; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và các đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Công Thương **trước ngày 30/11 hằng năm** hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Công Thương **trước ngày 10/12 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

### Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT-TH tỉnh;
- CVP, PVPXD;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, X1, X3.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế